

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS & MN, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Thực hiện Kế hoạch số 3036/KH-UBND ngày 05/8/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 tỉnh Phú Thọ; Ban Dân tộc hướng dẫn triển khai thực hiện tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS & MN thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc:

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: cán bộ, công chức, viên chức thuộc

nhóm đối tượng 2, 3, 4¹ theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025”; đối tượng thuộc lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN;

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, 4 ở cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 771/QĐ-TTg; đối tượng thuộc lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

2.1. Đào tạo dự bị đại học

- Đối tượng tuyển sinh dự bị đại học thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

- Tập trung lựa chọn học sinh thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, ưu tiên học sinh dân tộc thiểu số thuộc các xã khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025; học sinh dân tộc thiểu số thuộc các thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 theo

1. Nhóm Đối tượng 2: Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp huyện); Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, thị ủy ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Nhóm Đối tượng 3: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện; trưởng, phó ban ngành trực thuộc huyện ủy, thành ủy, thị ủy; Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nhóm đối tượng 4: Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn ở địa bàn đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

2.2. Đào tạo đại học

Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học thuộc đối tượng nêu tại mục a nêu trên.

2.3. Đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg; ưu tiên cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc.

II. NGUYÊN TẮC BỒI DƯỠNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư 02/2022/TT-UBND, ngoài ra việc triển khai thực hiện cần phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017; Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư 02/TT-UBND. Đồng thời, nội dung bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số thực hiện theo Chương trình khung dạy tiếng dân tộc thiểu số (có chữ viết) cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số (Quyết định số 03/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc phải bảo đảm nâng cao năng lực, kiến thức về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, văn hóa dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; lực lượng vũ trang; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số;

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang phù hợp với kế hoạch bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của từng ngành và địa phương.

2. Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối với nhóm dân tộc thiểu số có chất lượng nguồn nhân lực thấp, nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù thuộc các xã khu vực III, thôn bản ĐBKK;

- Chuyên ngành đào tạo đại học, sau đại học do UBND tỉnh quyết định theo nhu cầu của địa phương;

- Công tác tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo các quy định

hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 21 Thông tư số 15/2022/TT-BTC;
- Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS & MN, các cơ quan đơn vị đăng ký nhu cầu, gửi về Ban Dân tộc tổng hợp để xây dựng kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành liên quan;
- UBND các huyện: Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Thanh Thủy, Đoan Hùng;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, KHTH.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Tiến Quân